



BẢN TIN

KINH TẾ | TÀI CHÍNH | TIỀN TỆ

Tuần 4 | Tháng 1/2026



Kinh tế ASEAN+3: Tăng trưởng kinh tế vượt kỳ vọng, lạm phát ổn định ở dưới mức trung bình dài hạn

EU và Ấn Độ hoàn tất FTA, loại bỏ thuế quan cho hơn 90% hàng hóa

Lãi suất VND LNH tăng mạnh qua hầu hết các phiên ở tất cả các kỳ hạn từ 1 tháng trở xuống

Phấn đấu đến 2030 có ít nhất 3 NHTM Nhà nước thuộc nhóm 100 ngân hàng lớn nhất khu vực Châu Á về tổng tài sản

LƯU HÀNH NỘI BỘ



<https://vnba.org.vn/>



(024) 382 187 33



BẢN TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ

Tuần 4 tháng 1 (26-30/01/2026)

CÁC THÔNG TIN CHÍNH

Kinh tế - tài chính, ngân hàng Việt Nam

- Phần đầu đến 2030 có ít nhất 3 NHTM Nhà nước thuộc nhóm 100 ngân hàng lớn nhất khu vực Châu Á về tổng tài sản;
- Việt Nam sẽ chứng kiến tăng trưởng thương mại rất nhanh trong 15 năm tới;
- Nhiều ngân hàng tiếp tục đưa lãi suất huy động vượt mốc 7%/năm;
- Tín dụng 2026 sẽ tập trung vào chất lượng;
- Lãi suất VND LNH tăng mạnh ở tất cả các kỳ hạn dưới và bằng 01 tháng;
- NHNN bơm ròng gần 46.400 tỷ đồng ra thị trường qua kênh OMO;
- Tỷ giá trên thị trường tự do tuần qua giảm 4 phiên đầu tuần.

Kinh tế - tài chính thế giới

- EU và Ấn Độ hoàn tất FTA, loại bỏ thuế quan cho hơn 90% hàng hóa;
- Kinh tế Mỹ: Áp lực lạm phát vẫn nóng, thâm hụt thương mại nở rộng;
- Kinh tế khu vực EURO tăng trưởng vượt kỳ vọng;
- Kinh tế Nhật Bản: Tiêu dùng yếu, lo ngại tài khóa;
- Kinh tế Trung Quốc có dấu hiệu hụt hơi;
- Kinh tế ASEAN+3 tăng trưởng kinh tế vượt kỳ vọng;
- Lạm phát duy trì ổn định ở dưới mức trung bình dài hạn;
- FED: Giữ nguyên lãi suất ở mức 3,5%-3,75%;
- ECB: Có thể cắt giảm lãi suất sớm hơn do EURO lên giá mạnh;
- BOJ: Giữ nguyên lãi suất cơ bản, nâng dự báo tăng trưởng kinh tế;
- Giá vàng thế giới trong tuần có phiên lên cao nhất mọi thời đại và giảm mạnh nhất từ 1980.

Thông tin hội viên

- Agribank khởi động 2026, điều hành quyết liệt và lan tỏa trách nhiệm xã hội;
- Vietcombank đẩy mạnh số hóa sản phẩm tài chính, lan tỏa trách nhiệm vì cộng đồng;
- BIDV tăng tốc năm 2026, đồng hành SME và phát triển bền vững;
- VietinBank đồng hành hộ kinh doanh, dẫn dắt vốn hạ tầng và phát huy sức trẻ tiên phong;
- 7 ngân hàng báo lãi trên 20.000 tỷ đồng năm 2025...

A. THÔNG TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

I. Kinh tế thế giới

Tuần giao dịch cuối tháng 1/2026 (26-31/01/2026) chứng kiến những biến động mạnh mẽ về cấu trúc chính sách (nhân sự mới của Fed) và sự phân hóa sâu sắc trong đà tăng trưởng kinh tế giữa phương Tây và phương Đông. Hoạt động kinh tế toàn cầu tuần qua nổi bật với sự kiện EU và Ấn Độ hoàn tất thỏa thuận thương mại tự do, loại bỏ thuế quan cho hơn 90% hàng hóa. Đây là bước đi chiến lược nhằm giảm phụ thuộc vào Mỹ và Trung Quốc trong bối cảnh chủ nghĩa bảo hộ gia tăng.

Trong khi Châu Âu đón nhận tin vui về GDP và Mỹ đối mặt với áp lực giá sản xuất (PPI) tăng nóng, thì Trung Quốc lại ghi nhận sự suy yếu đồng loạt trong các chỉ số quản trị mua hàng (PMI).

Kinh tế Mỹ: Áp lực lạm phát vẫn nóng, Thâm hụt thương mại nổi rộng

Về mặt kinh tế chính trị, Tổng thống Trump đã đề cử cựu Thống đốc Fed Kevin Warsh làm Chủ tịch Fed tiếp theo, một động thái được thị trường đánh giá là "điều hậu" hơn.

Về mặt kinh tế tài chính, rủi ro lạm phát quay trở lại khi chỉ số giá sản xuất (PPI) tăng mạnh hơn dự báo, làm phức tạp thêm bài toán lãi suất của Fed; Thâm hụt thương mại lớn khi xuất khẩu giảm.

Dữ liệu tuần này cho thấy nền kinh tế Mỹ vẫn đang tăng trưởng nóng ở một số khu vực, nhưng đi kèm với chi phí gia tăng.

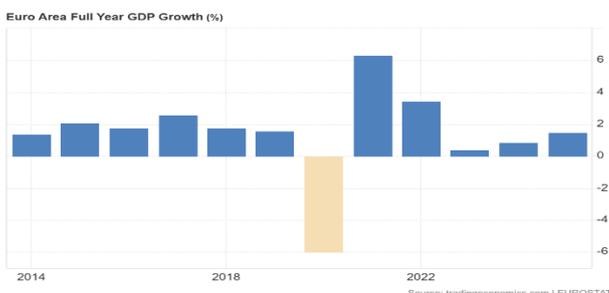
Lạm phát giá sản xuất (PPI) tháng 12 tăng 0,5% (dự báo 0,2%). Đáng lo ngại hơn, PPI lõi tăng tới 0,7%, mức tăng mạnh nhất kể từ tháng 7, cho thấy áp lực lạm phát đang ăn sâu vào nền kinh tế.

Thâm hụt thương mại tháng 11/2025 nổi rộng lên 56,8 tỷ USD (tăng 94,6%) - mức cao nhất trong vòng 4 tháng qua. Nhập khẩu tăng 5% nhờ nhu cầu được phẩm và máy tính, trong khi xuất khẩu giảm 3,6% xuống 292,1 tỷ USD từ mức đỉnh kỷ lục. Đáng chú ý, xuất khẩu vàng phi tiền tệ, kim loại quý khác và dầu thô đều giảm, riêng dầu thô giảm 1,4 tỷ USD (số liệu công bố ngày 29/01/2026 của Cơ quan Phân tích Kinh tế).

Đơn đặt hàng nhà máy tăng 2,7% y/y trong tháng 11/2025. Năng suất lao động Quý 3/2025 tăng mạnh 4,9% y/y.

Kinh tế khu vực EURO: Tăng trưởng vượt kỳ vọng

GDP tăng vượt kỳ vọng



Châu Âu đang cho thấy sức bật tốt hơn dự báo bất chấp các đe dọa thuế quan.

GDP Quý 4 tăng 0,3% (quý/quý) và cả năm 2025 tăng 1,5%, vượt dự báo của Ủy ban Châu Âu. Tây Ban Nha là đầu tàu tăng trưởng trong các nền kinh tế lớn.

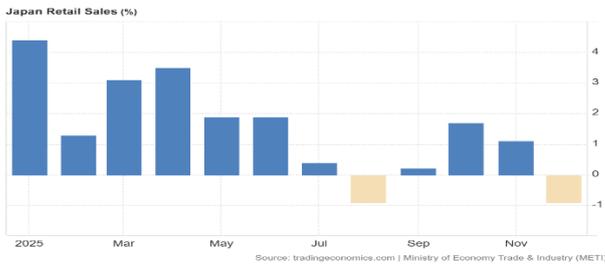
Tỷ lệ thất nghiệp giảm xuống 6,2% trong tháng 12, gần mức thấp kỷ lục.

Chỉ số Cảm tính Kinh tế (ESI) đạt mức cao nhất 3 năm (99,4 điểm).

Kinh tế Nhật Bản: Tiêu dùng yếu, lo ngại tài khóa

Doanh thu bán lẻ bất ngờ giảm

Doanh thu bán lẻ tháng 12/2025 bất ngờ giảm 0,9% y/y, đảo chiều sau đợt tăng tháng trước. Đây là lần giảm doanh thu bán lẻ đầu tiên kể từ tháng 8/2025. So với tháng trước, doanh thu bán lẻ giảm 2,0% sau khi tăng 0,7% trong tháng 11 (số liệu đã được điều chỉnh tăng), đánh dấu lần giảm



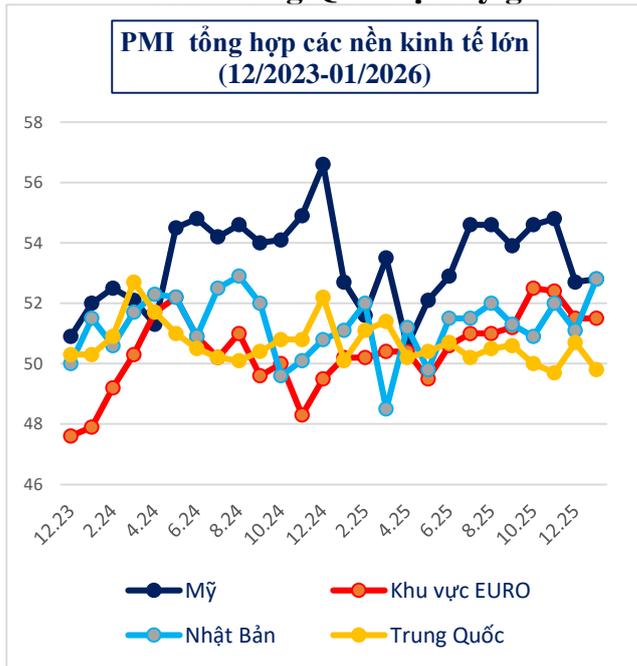
doanh thu hàng tháng đầu tiên trong vòng bốn tháng qua.

Sản lượng công nghiệp giảm nhẹ 0,1% trong tháng 12/2025.

Lợi suất trái phiếu chính phủ đang chịu áp lực gia tăng khi lo ngại nợ công tăng trong bối cảnh Thủ tướng Takaichi chuẩn bị cho bầu cử sớm (08/02/2026) đang đề xuất tạm dừng thuế thực phẩm.

Kinh tế Trung Quốc: Nền kinh tế có dấu hiệu hụt hơi

PMI của Trung Quốc lại suy giảm



Sản xuất và dịch vụ đều suy giảm

Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) tháng đầu năm 2026 do Cục Thống kê quốc gia (NBS) công bố cho thấy nền kinh tế đang bị hụt hơi rõ rệt.

PMI của cả khu vực sản xuất và dịch vụ đều suy giảm. PMI sản xuất giảm xuống 49,3 (dưới mốc 50), PMI phi sản xuất (Dịch vụ) cũng giảm còn 49,4. Nguyên nhân do nhu cầu sau mùa nghỉ lễ giảm và thời tiết lạnh bất thường.

Thị trường bất động sản vẫn tiếp tục khó khăn

Sự suy thoái của thị trường bất động sản Trung Quốc bắt đầu từ năm 2021 - giai đoạn dài nhất và sâu sắc nhất - và là gánh nặng lớn nhất đối với nền kinh tế trong vài năm qua, với rất ít dấu hiệu phục hồi trong tương lai gần.

Giá nhà trung bình năm 2025 đã giảm xuống mức từng thấy vào năm 2018, trong khi doanh số bán nhà mới tính theo diện tích sàn đã lao dốc khoảng 50% so với đỉnh, quay trở lại mức của năm 2009. Giá bất động sản/nhà ở ngân hàng tịch thu, phát mãi dù giảm giá tới 30% nhưng vẫn khó thanh khoản.

Chuyên gia UBS dự báo giá bất động sản Trung Quốc sẽ tiếp tục giảm tới 10% vào năm 2026 và 5% nữa vào năm 2027. Thị trường bất động sản vẫn đang trong tình trạng dư cung - báo hiệu một chu kỳ xử lý nợ xấu rộng hơn trong hệ thống ngân hàng.

Lợi nhuận công nghiệp tăng nhẹ

Điểm sáng hiếm hoi là lợi nhuận công nghiệp năm 2025 tăng 0,6% - tăng lần đầu tiên từ năm 2021.

Nguồn: BLS/EUROSTAT/NBS/Tradingeconomics

Kinh tế ASEAN+3: Tăng trưởng kinh tế vượt kỳ vọng

Tăng trưởng kinh tế (GDP) của khu vực ASEAN+3 năm 2025 vượt kỳ vọng, được hỗ trợ bởi xuất khẩu công nghệ ổn định, đầu tư

- GDP năm 2025 ước đạt 4,3% và dự kiến đạt 4,0% vào năm 2026 – điều chỉnh tăng 0,2 điểm % cho cả hai năm so với Báo cáo cập nhật đưa ra hồi tháng 10/2025 – với sự giảm tốc vào năm 2026 phản ánh kỳ vọng về nhu cầu bên ngoài yếu hơn. (Năm 2024, GDP khu vực đạt 4,2%).
- Lạm phát (CPI) năm 2025 ước ở mức 0,9% và dự kiến sẽ tăng nhẹ lên 1,2% trong năm 2026. CPI thấp và ổn định

manh mẽ vào ASEAN và tác động thuế quan ít nghiêm trọng hơn so với dự kiến ban đầu.

Lạm phát duy trì ổn định ở dưới mức trung bình dài hạn.

của khu vực do giá năng lượng và thực phẩm toàn cầu ở mức thấp cùng với nhu cầu nội địa ổn định. Sự tăng nhẹ vào năm 2026 chủ yếu xuất phát từ việc điều tiết trợ giá ở một số nền kinh tế. Nhìn chung, áp lực lạm phát vẫn được kiểm chế tốt, với mức CPI tổng thể duy trì dưới 2% trong suốt thời gian dự báo.

- Rủi ro đối với triển vọng của khu vực đã trở nên cân bằng hơn nhưng sự bất ổn vẫn ở mức cao. Các mối quan ngại chính là chính sách khó lường của Mỹ, khả năng điều chỉnh nhu cầu công nghệ và sự biến động của thị trường tài chính toàn cầu.

Dự báo tăng trưởng kinh tế và lạm phát 2025-2026 (tháng 1/2026 so với tháng 10/2025)

Economy	Gross Domestic Product (Percent, year-on-year)					Consumer Price Index (Percent, year-on-year)				
	2024	AREO October Update		AREO January Update		2024	AREO October Update		AREO January Update	
		2025*	2026 ^f	2025*	2026 ^f		2025*	2026 ^f	2025*	2026 ^f
ASEAN+3	4.2	4.1	3.8	4.3	4.0	1.2	1.0	1.1	0.9	1.2
Plus-3	4.1	4.0	3.7	4.2	3.9	0.7	0.6	0.7	0.6	0.8
China	5.0	4.8	4.4	5.0	4.6	0.2	0.0	0.4	0.0	0.4
Hong Kong, China	2.5	2.4	2.0	3.1	2.7	1.7	1.8	1.6	1.4	1.7
Japan	-0.2	1.0	0.6	1.2	0.8	2.7	3.0	2.1	3.1	2.2
Korea	2.0	0.9	1.7	1.0	1.9	2.3	2.0	1.8	2.1	1.9
ASEAN	4.9	4.6	4.3	4.8	4.6	3.1	2.5	2.8	2.3	2.7
Brunei Darussalam	4.1	1.2	1.8	0.1	1.6	-0.4	0.0	0.3	-0.3	0.5
Cambodia	6.0	4.9	5.0	4.8	5.1	0.8	2.6	2.3	2.5	2.3
Indonesia	5.0	5.0	4.9	5.0	5.0	2.3	1.9	2.2	1.9	2.5
Lao PDR	4.3	4.4	4.2	4.6	4.6	23.3	8.5	7.6	7.7	6.8
Malaysia	5.1	4.3	4.0	4.9	4.4	1.8	1.6	2.0	1.4	2.0
Myanmar	2.9	-1.0	1.5	-1.5	2.5	29.6	30.0	28.0	28.0	22.0
The Philippines	5.7	5.6	5.5	5.2	5.3	3.2	1.8	3.2	1.7	3.2
Singapore	4.4	2.6	1.7	4.8	3.0	2.4	0.9	0.8	0.9	1.4
Thailand	2.5	2.2	1.9	2.2	1.7	0.4	0.5	0.8	-0.1	0.3
Vietnam	7.1	7.5	6.4	8.0	7.6	3.6	3.3	2.9	3.3	3.0

■ Revised upwards from October ■ Revised downwards from October ■ Maintained from October

Nguồn: AMRO

II. Thị trường tài chính

Động thái chính sách các NHTW lớn

FED: Giữ nguyên lãi suất ở mức 3,5-3,75%

Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed), như kỳ vọng của thị trường, đã giữ nguyên lãi suất cơ bản trong phạm vi từ 3,5% - 3,75%. Quyết định này đã chấm dứt ba lần giảm lãi suất liên tiếp để phòng ngừa những suy thoái tiềm tàng trên thị trường lao động. Fed đồng thời cũng nâng đánh giá triển vọng tăng trưởng kinh tế Mỹ từ "trung bình" lên "vững chắc".

Ông Kevin Warsh được đề cử làm Chủ tịch Fed tiếp theo. Thị trường đánh giá ông có quan điểm "điều hòa" (ủng hộ kỷ luật tài

Chủ tịch Fed Jerome Powell cho biết sau khi các nhà hoạch định chính sách hạ lãi suất 25 điểm cơ bản trong ba cuộc họp trước đó, họ "nhận thấy lập trường chính sách tiền tệ hiện tại là phù hợp để thúc đẩy tiến trình hướng tới cả mục tiêu tối đa hóa việc làm và mục tiêu lạm phát 2%".

Sau khi cắt giảm lãi suất 175 điểm cơ bản vào cuối năm 2024 và 2025, ngân hàng trung ương đang ở vị thế tốt để "để dữ liệu tự nói lên tất cả" khi cân nhắc các động thái lãi suất tiềm năng tại các cuộc họp chính sách trong tương lai.

"Quan điểm của Fed vẫn không thay đổi – lãi suất có thể sắp được giảm, nhưng các nhà đầu tư sẽ phải kiên nhẫn... Mặc dù việc tạm dừng của Fed có thể không làm hài lòng tất cả

chính), khiến lợi suất trái phiếu tăng ngay sau tin tức.

ECB: Có thể cắt giảm lãi suất sớm hơn do EURO lên giá mạnh

BOJ: Giữ nguyên lãi suất cơ bản, nâng dự báo tăng trưởng kinh tế

Biên bản họp tháng 12 cho thấy các thành viên Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) ủng hộ việc tiếp tục tăng lãi suất nếu lạm phát đi đúng hướng dự báo. Tuy nhiên, chính sách tài khóa mở rộng của chính phủ mới đang là biến số lớn.

Diễn biến thị trường tài chính nổi bật

Thị trường Tiền tệ

Chỉ số Dollar Index giảm khoảng 2% trong tháng 1 (tháng giảm nhiều nhất kể từ tháng 6/2025) do tâm lý "bán tài sản Mỹ" và lo ngại về sự độc lập của Fed.

Đồng Euro chạm mức cao nhất gần 4 năm (trên \$1,19), hưởng lợi từ sự suy yếu của USD và thỏa thuận thương mại với Ấn Độ.

Đồng Nhân dân tệ (giao dịch quốc tế) tăng giá tháng thứ 4 liên tiếp bất chấp nỗ lực kìm hãm của PBoC (thiết lập tỷ giá tham chiếu thấp hơn thị trường).

mọi người, nhưng nó vẫn mở đường cho việc cắt giảm lãi suất vào cuối năm nay", Ellen Zentner, chiến lược gia kinh tế trưởng của Morgan Stanley Wealth Management cho biết.

Việc Fed giữ nguyên lãi suất đã thúc đẩy kỳ vọng của thị trường rằng lãi suất sẽ tiếp tục không thay đổi khi ngân hàng trung ương tổ chức cuộc họp chính sách tiếp theo vào tháng 3. Công cụ CME FedWatch hiện cho thấy xác suất lãi suất duy trì ở mức hiện tại trong cuộc họp kế tiếp vào tháng 3 là 86%.

Giữ quan điểm "kiên nhẫn", chưa vội cắt giảm thêm dù lạm phát ổn định, do lo ngại rủi ro địa chính trị. Tuy nhiên, một số thành viên bắt đầu lo ngại đồng Euro quá mạnh (vượt \$1,20) có thể buộc họ phải cắt lãi suất sớm hơn.

Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) giữ nguyên lãi suất ngắn hạn chủ chốt ở mức 0,75% tại cuộc họp chính sách đầu tiên của năm 2026, duy trì chi phí vay ở mức cao nhất kể từ tháng 9 năm 1995, trước cuộc bầu cử sớm vào tháng 2/2026. Quyết định được dự đoán rộng rãi này đã được thông qua với tỷ lệ 8-1.

Các nhà hoạch định chính sách nhắc lại rằng lãi suất có thể tăng thêm, sau hai lần tăng trong năm 2025, nếu hoạt động kinh tế và lạm phát diễn biến phù hợp với dự báo.

BOJ cũng nâng dự báo tăng trưởng GDP năm 2025 lên 0,9% và năm 2026 là 1% (trước đó dự báo 0,7% và 0,7%); dự báo triển vọng lạm phát tiêu dùng lõi 2026 tăng nhẹ lên 1,9% từ mức 1,8% dự báo trước đó.

Nguồn: FED/ECB/BOE/BOJ/PBOC

Thị trường Trái phiếu

Lợi suất trái phiếu 10 năm của Mỹ tăng lên 4,27% sau tin đề cử Kevin Warsh và dữ liệu PPI nóng. Nhà đầu tư lo ngại về kỷ luật tài khóa và lạm phát dài hạn. Trung Quốc tiếp tục giảm nắm giữ trái phiếu Mỹ xuống mức thấp nhất từ 2008.

Còn lợi suất 10 năm của Nhật Bản dao động quanh mức 2,24%, ổn định lại sau khi các cuộc đấu giá trái phiếu thu hút lực cầu tốt, xoa dịu phần nào lo ngại về nợ công.

Thị trường Cổ phiếu

Kết thúc tuần giảm điểm chứng khoán Mỹ (Nasdaq giảm 1,3% phiên cuối tuần) do lợi suất trái phiếu tăng. Tuy nhiên, tính cả tháng 1, S&P 500 vẫn tăng 1,2%.

Tại thị trường châu Âu, STOXX 600 tăng 0,5% trong phiên cuối tuần nhờ dữ liệu GDP tích cực. Cổ phiếu công nghệ (ASML, SAP) và ngân hàng phục hồi mạnh.

Thị trường chứng khoán Trung Quốc giảm điểm cuối tuần do hoạt động chốt lời ở nhóm cổ phiếu kim loại và lo ngại về quy định siết chặt giao dịch đầu cơ.

Nguồn: Bloomberg/CNBC/Reuters

III. Thị trường hàng hóa quốc tế

Tuần qua, vàng có tuần giao dịch đầy biến động. Sau khi lập đỉnh cao nhất mọi thời đại ở mức 5.608 USD/oz vào thứ Năm (29/01/2026), giá vàng lao dốc hơn 8% vào ngay ngày hôm sau do hoạt động chốt lời, về quanh mức 4.900 USD/oz.

Còn trên thị trường dầu lửa, giá dầu WTI dao động quanh 65,5 USD/thùng, ghi nhận tháng tăng tốt nhất kể từ tháng 7/2023 trước diễn biến rủi ro địa chính trị tại Trung Đông và lệnh trừng phạt mới của Mỹ.

Giá vàng thế giới trong tuần có phiên lên cao nhất mọi thời đại và giảm mạnh nhất từ 1980

Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần (26-30/01/2026), giá vàng giao ngay giảm 9% về 4.887 USD sau khi có lúc rớt trên 11%. Còn hợp đồng vàng tương lai lao dốc gần 11,4% xuống 4.745 USD. Như vậy, giá vàng đã mất tổng cộng hơn 800 USD chỉ trong 2 phiên.

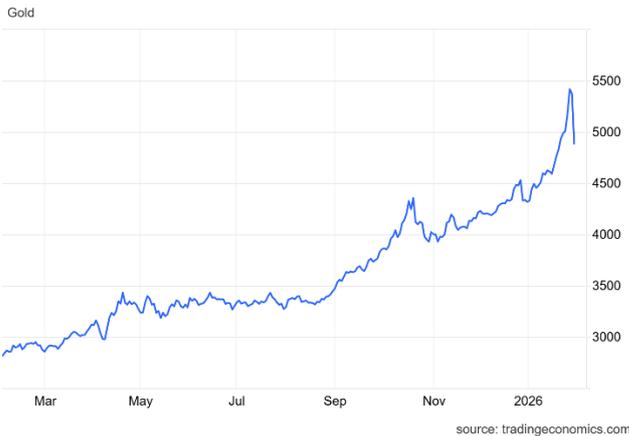
Đà giảm ban đầu được kích hoạt bởi thông tin về việc ông Warsh được đề cử, sau đó tăng tốc trong phiên giao dịch buổi chiều tại Mỹ khi các nhà đầu tư tranh thủ chốt lời.

Giá dầu thế giới lên cao nhất trong vòng 6 tháng

Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần (26-30/01/2026), giá dầu giảm nhẹ trong phiên ngày 30/01/2026 nhưng vẫn giữ quanh mức 65,5 USD/thùng - cao nhất trong khoảng 6 tháng, khi căng thẳng âm ỉ giữa Mỹ và Iran tiếp tục hỗ trợ thị trường.

Kết quả khảo sát của Reuters với 32 nhà phân tích cho thấy đa số dự báo giá dầu sẽ dao động quanh 60 USD/thùng trong năm nay, khi nguy cơ dư cung được cho là sẽ bù trừ phần lớn tác động từ các rủi ro địa chính trị.

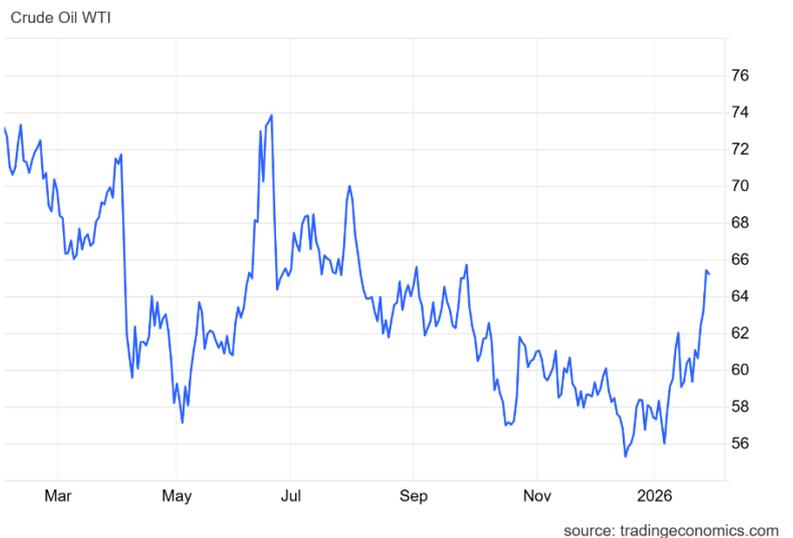
Diễn biến giá vàng tuần qua



Giá vàng và bạc đồng loạt giảm sâu trong ngày 30/01, sau khi Tổng thống Mỹ Donald Trump lựa chọn ông Kevin Warsh cho ghế Chủ tịch Fed. Động thái này được thị trường đánh giá là làm dịu bớt lo ngại về tính độc lập của Fed, đồng thời khiến đồng USD tăng vọt.

Đến 7h ngày 31/01/2026, giá vàng thế giới giảm kỷ lục chỉ còn 4.892 USD/ounce, mất tới gần 9% chỉ sau 1 đêm.

Giá dầu tuần qua



Trong khi đó, giá bạc giao ngay giảm 28% xuống còn 84,63 USD/oz. Hợp đồng bạc tương lai lao dốc tới 31,4%, chốt phiên tại 78,53 USD/oz – mức giảm mạnh nhất trong một ngày kể từ tháng 3/1980. Trong tuần, đã có lúc giá bạc giao dịch theo hợp đồng tương lai giảm tới hơn 37%.

Nguồn: OPEC/KITCO/Bloomberg

DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ – HÀNG HÓA QUỐC TẾ

TUẦN 4 tháng 1 (26-30/01/2026)

Lãi suất điều hành của một số NHTW

NHTW	Quốc gia	Lãi suất hiện áp dụng	Lãi suất trước đó	Thời gian điều chỉnh	Phiên họp chính sách sắp tới
FED	Mỹ	3.50%-3.75%	3.75%-4.00%	10/12/2025	18/03/2026
ECB	EURO Zone	2.00%	2.25%	05/06/2025	05/02/2026
BOJ	Nhật Bản	0.75%	0.50%	19/12/2025	19/03/2026
PBoC	Tr/Quốc	3.00%	3.10%	20/05/2025	Không T/báo
RBA	Úc	3.60%	3.80%	12/08/2025	03/02/2026
BoE	Anh	3.75%	4.00%	18/12/2025	05/02/2026
BOK	Hàn Quốc	2.50%	2.75%	29/05/2025	26/02/2026
BI	Indonesia	5.00%	5.50%	20/08/2025	Chưa thông báo

Tỷ giá USD với một số đồng tiền chủ chốt

Cặp tiền tệ chủ chốt	Tỷ giá	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% Từ đầu năm	+/_% năm
EURUSD	1.18500	0.24%	0.93%	0.93%	14.32%
GBPUSD	1.36817	0.33%	1.65%	1.65%	10.37%
AUDUSD	0.69588	0.95%	4.29%	4.29%	11.87%
USDJPY	154.783	-0.61%	-1.26%	-1.26%	-0.23%
USDCNY	6.96031	0.15%	-0.23%	-0.23%	-4.94%
USDCAD	1.36112	-0.64%	-0.80%	-0.80%	-6.42%
USDKRW	1450.81	0.31%	0.71%	0.71%	-0.46%
DXY	96.991	-0.62%	-1.35%	-1.35%	-10.50%
USDSGD	1.27348	0.01%	-0.99%	-0.99%	-6.22%

Lợi tức trái phiếu chính phủ một số nước

Trái phiếu CP kỳ hạn 10 năm	Lợi suất	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% từ đầu năm	+/_% năm
United States	4.2380	0.01%	0.07%	0.07%	-0.30%
United Kingdom	4.5299	0.00%	0.05%	0.05%	-0.01%
Japan	2.2501	-0.01%	0.18%	0.18%	1.01%
Australia	4.8050	0.00%	0.05%	0.05%	0.37%
Germany	2.8446	-0.06%	-0.02%	-0.02%	0.39%
China	1.8030	-0.03%	-0.06%	-0.06%	0.18%
Singapore	2.0720	-0.06%	-0.15%	-0.15%	-0.83%
South Korea	3.5770	-0.02%	0.19%	0.19%	0.72%
Vietnam	4.1780	0.00%	-0.01%	-0.01%	1.12%
Indonesia	6.3460	-0.07%	0.23%	0.23%	-0.64%

Chỉ số chứng khoán một số thị trường lớn

Chỉ số chủ chốt	+/_% 1 tuần	+/_% 1 tháng	+/_% sv đầu năm	+/_% sv 1 năm	+/_% sv 3 năm
Dow Jones	-0.42%	+1.05%	+1.73%	+9.76%	+43.57%
S&P 500	+0.34%	+1.17%	+1.37%	+14.87%	+66.02%
Nasdaq	-0.17%	+0.97%	+0.95%	+19.54%	+92.30%
DAX	-1.45%	0.00%	+0.20%	+12.92%	+58.22%
FTSE 100	+0.79%	+2.74%	+2.94%	+17.86%	+30.73%
CAC 40	-0.20%	-0.84%	-0.28%	+2.22%	+13.40%
Nikkei 225	+1.32%	+5.93%	+5.93%	+34.75%	+94.59%
Shanghai	-0.44%	+3.76%	+3.76%	+26.68%	+25.33%
Hang Seng	+2.38%	+3.98%	+6.85%	+35.41%	+24.72%

Thị trường hàng hóa thế giới

1. Năng lượng	Giá	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% từ đầu năm	+/_% năm
Dầu thô USD/Bbl	65.210	6.78%	13.57%	13.57%	-10.09%
Khí ga USD/MMBtu	4.3540	20.64%	18.12%	18.12%	43.04%
Xăng USD/Gal	1.9485	5.26%	13.89%	13.89%	-6.65%
Than USD/T	111.75	2.01%	4.78%	3.95%	-4.41%
2. Kim loại quý					
Vàng USD/t.oz	4887.07	-2.02%	13.13%	13.13%	74.72%
Bạc USD/t.oz	84.634	-17.79%	18.77%	18.77%	170.58%
Lithium CNY/T	160500	-6.14%	35.44%	35.44%	106.70%
Platin SD/t.oz	2121.60	-22.61%	2.49%	2.49%	105.48%

4. Khoáng sản - Nông sản	Giá	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% Từ đầu năm	+/_% năm
Đồng USD/Lbs	5.9240	-1.60%	4.09%	4.26%	37.32%
Thép CNY/T	3125.00	-0.13%	0.94%	0.94%	-4.08%
Quặng sắt \$/T	790.50	-0.57%	0.13%	0.13%	-1.80%
Chì USD/T	2001.80	-1.59%	-0.17%	-0.17%	2.36%
Nhôm USD/T	3117.65	-1.82%	4.06%	4.06%	20.13%
Thiếc USD/T	55084	6.18%	31.30%	35.82%	81.98%
Kẽm USD/T	3393.63	3.49%	8.71%	8.71%	23.38%
Nikel USD/T	17555	-6.17%	4.81%	4.81%	15.27%

3. Nông sản	Giá	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% từ đầu năm	+/_% năm trước
Sữa USD/CWT	14.62	-0.48%	-3.94%	-3.94%	-28.26%
Cao su S Cents/Kg	191.30	5.34%	6.34%	6.34%	-4.01%
Coffee USD/Lbs	333.40	-4.99%	-4.40%	-4.40%	-11.72%
Bông USD/Lbs	63.075	-1.15%	-1.86%	-1.86%	-4.29%
Gạo USD/cwt	10.9850	3.10%	14.49%	14.49%	-20.66%
Đường USD/Lbs	14.26	-3.19%	-5.00%	-5.00%	-26.45%
Chè INR/Kgs	160.32	-2.69%	-12.53%	-12.53%	4.74%
Ngô USD/BU	428.2500	-0.52%	-2.73%	-2.73%	-11.15%

5. Nông sản - Thủy sản		Giá tuần này	Giá tuần trước	Ghi chú
Tiêu US\$/kg	Indonesia - Black Pepper	6,732	6,647	
	Brazil Black - Pepper ASTA 570	6,150	6,000	
	Ấn Độ - Garbled/Ungarbled	7,130 6,930	7,130 6,930	
Điều US\$/kg	Kunming/ Trung Quốc	1,560	1,335	
	Kolar/Ấn Độ	1,200	1,385	
Cá da tron	Vietnam (US\$/kg)	1,670	1,685	
	Thái Lan (US\$/kg)	1,850	1,880	
Tôm chân trắng US\$/kg 30 con	Pradesh (Ấn Độ)	4,470	4,485	
	Đông Java (Indonesia)	4,440	4,450	

Nguồn: Tổng hợp từ Tradingeconomics, Investing/ Tridge.com/ Ipscnet.org/giacaphe.vn/Vasep.com.vn; 31/01/2026

B. KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ TRONG NƯỚC

I. THÔNG TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Phiên họp thứ nhất của Ban Chỉ đạo Quốc gia về triển khai Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ban Chỉ đạo tập trung thảo luận, đóng góp ý kiến vào: Dự thảo Nghị quyết của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW về phát triển kinh tế nhà nước (Nghị quyết 79); Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế nhà nước; Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, đảm bảo tính thực chất, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức.

Chính phủ đã trình bộ Chính trị xem xét, ban hành 9 nghị quyết chuyên đề liên quan các vấn đề quan trọng của đất nước và vừa trình Bộ Chính trị dự thảo Nghị quyết về kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Đây là cơ sở quan trọng, cùng với Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng để nước ta thực hiện tầm nhìn tới năm 2030 và năm 2045, thực hiện 2 mục tiêu 100 năm.

Nghị quyết 79 xác định mục tiêu cụ thể đến năm 2030 có 50 doanh nghiệp nhà nước vào nhóm 500 doanh nghiệp lớn nhất Đông Nam Á; có từ 1 - 3 doanh nghiệp vào nhóm 500 doanh nghiệp lớn nhất thế giới; 100% doanh nghiệp thực hiện quản trị doanh nghiệp hiện đại trên nền tảng số; 100% tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước áp dụng nguyên tắc quản trị của OECD.

Nghị quyết đặt mục tiêu xây dựng một số tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp nhà nước mạnh, có quy mô lớn, công nghệ hiện đại; có năng lực cạnh tranh khu vực và quốc tế; giữ vai trò tiên phong, dẫn dắt, đặc biệt trong các lĩnh vực then chốt, chiến lược của nền kinh tế.

Đối với tổ chức tín dụng nhà nước, có ít nhất 3 ngân hàng thương mại nhà nước thuộc nhóm 100 ngân hàng lớn nhất khu vực Châu Á về tổng tài sản; 4 ngân hàng thương mại nhà nước đi đầu, tiên phong về công nghệ, năng lực quản trị, chủ lực, chủ đạo về quy mô, thị phần, khả năng điều tiết thị trường...

Nguồn: chinhphu.vn

Dự báo thương mại Việt Nam

Niềm tin ngắn hạn của các nhà kinh doanh Việt Nam vẫn ở mức cao, với chỉ số niềm tin thương mại đạt 115 điểm.

Thiết bị nghe nhìn và thiết bị viễn thông là những lĩnh vực thương mại tăng trưởng nhanh nhất. Thụy Sĩ, Ấn Độ và Brazil dẫn đầu xuất khẩu.

Tổng kim ngạch thương mại dự kiến tăng 187% vào năm 2026

Việt Nam dự kiến sẽ chứng kiến sự tăng trưởng thương mại nhanh chóng trong 15 năm tới. Tổng kim ngạch thương mại dự kiến sẽ tăng khoảng 187% từ 2012 đến năm 2026, gần gấp đôi mức tăng trưởng thương mại toàn cầu. Tăng trưởng dự kiến đạt 8,2% trong năm năm tới và sau đó duy trì ở mức tương tự như năm 2021 trước khi chậm lại như các nước châu Á khác trong giai đoạn 2022-2026, xuống còn khoảng 5,3%.

Trung Quốc, Mỹ và Nhật Bản là những đối tác thương mại chủ đạo

Thương mại giữa các đối tác thương mại chính của Việt Nam dự kiến sẽ tiếp tục mạnh mẽ, ngoại trừ Úc, nơi xuất khẩu dầu thô dự kiến sẽ giảm. Mỹ là điểm đến xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, gấp khoảng hai lần so với Nhật Bản, quốc gia đứng thứ hai, tuy nhiên báo cáo vẫn dự báo xuất khẩu sang Mỹ sẽ tăng trưởng mạnh mẽ ở mức 6,6% trong năm năm tới. Trung Quốc cũng là hành lang thương mại quan trọng đối với Việt Nam, với dự báo xuất khẩu tăng trưởng mạnh 10,2% đến năm 2016 và nhập khẩu tăng trưởng 10,4% trong cùng kỳ.

Huy động vốn ngân hàng

Sau đợt điều chỉnh trong tháng đầu năm, nhiều ngân hàng tiếp tục đưa lãi suất huy động vượt mốc 7%/năm. Với đợt tăng lãi suất

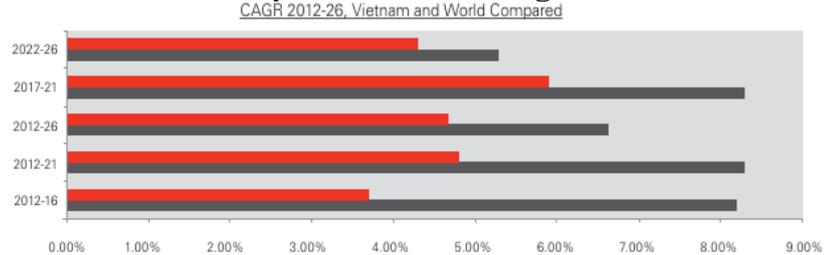
Thụy Sĩ, Ấn Độ và Brazil dẫn đầu tăng trưởng xuất khẩu

Thị trường xuất khẩu tăng trưởng nhanh nhất dự kiến là Thụy Sĩ với mức tăng trưởng khoảng 17%, tiếp theo là Ấn Độ và Brazil với mức tăng trưởng lần lượt là 14,5% và 14%. Xuất khẩu sang Thổ Nhĩ Kỳ, Hồng Kông và Hàn Quốc đều dự kiến tăng trưởng hơn 11% trong 5 năm tới.

Na Uy dự kiến dẫn đầu tăng trưởng nhập khẩu với mức tăng trưởng hơn 15%. Brazil cũng có mức tăng trưởng nhập khẩu 11,5%, tương tự như Thổ Nhĩ Kỳ và Ấn Độ, cả hai đều trên 10%.

Thiết bị nghe nhìn và thiết bị viễn thông là những mặt hàng xuất khẩu tăng trưởng nhanh nhất. Linh kiện và thiết bị nghe nhìn cũng được dự báo sẽ tăng trưởng mạnh mẽ ở mức 16,6% và 14,4%. Thiết bị viễn thông dự kiến sẽ chứng kiến sự tăng trưởng xuất khẩu và nhập khẩu mạnh mẽ ở mức 15,9% và 12,9%. Sắt thép dẫn đầu tăng trưởng nhập khẩu ở mức 13,5%, tiếp theo là bông và máy bay, dự kiến cũng sẽ tăng trưởng mạnh ở mức trên 12,5%.

Tỷ lệ tăng trưởng thương mại kép hàng năm của Việt Nam so với thế giới



(Thế giới: Màu đỏ; Việt Nam: Màu đen)

Tâm lý lạc quan được ghi nhận ổn định từ giới doanh nhân Việt Nam

Theo Chỉ số Niềm tin Thương mại (TCI) của HSBC, niềm tin của các doanh nghiệp quốc tế Việt Nam vẫn ổn định và tương đối cao. Chỉ số này đã ghi nhận điểm số lần lượt là 116, 115 và 115 kể từ nửa đầu năm 2011. Mặc dù giảm 8% so với nửa cuối năm 2011, 80% số người được khảo sát vẫn kỳ vọng khối lượng thương mại sẽ ổn định hoặc tăng trưởng trong sáu tháng tới.

Khảo sát cho thấy trong ngắn hạn, thương mại nội vùng sẽ vẫn rất quan trọng đối với các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay và trong sáu tháng tới. Ba đối tác thương mại hàng đầu của Singapore nằm trong khu vực châu Á (Trung Quốc, Đông Nam Á và phần còn lại của châu Á).

Nguồn: HSBC

Mức lãi suất huy động thông thường cao nhất một số kỳ hạn

Kỳ hạn	Không Kỳ hạn	01 tháng	03 tháng	06 tháng	09 tháng	12 tháng	18 tháng	24 tháng
Mức lãi suất cao nhất	0,50%	4,75%	4,75%	7,00%	6,94%	6,97%	6,90%	6,90%
Ngân hàng	Bắc Á	OCB	OCB	PG Bank	PG Bank	PG Bank	Bac A Bank	Bac A Bank

mới nhất, BVBank là ngân hàng tiếp theo nâng lãi suất huy động lên trên 7%/năm.

Lãi suất tiền gửi cao nhất tại các ngân hàng hiện dao động trong khoảng 6,5–9%/năm, song để được hưởng mức lãi suất này, khách hàng phải đáp ứng các điều kiện đặc biệt về quy mô tiền gửi.

*Cập nhật đến 31/01/2026 từ các biểu lãi suất huy động tiết kiệm thông thường của các NH.

Trên thị trường, nhiều ngân hàng đang niêm yết lãi suất từ 7%/năm trở lên như OCB, Bac A Bank, PGBank, MBV và Cake by VPBank. Trong đó, một số ngân hàng áp dụng lãi suất đặc biệt trong khoảng 8–9%/năm như MSB, HDBank và Vikki Bank. Tuy nhiên, các mức lãi suất này đi kèm điều kiện về số dư tiền gửi rất lớn, từ vài tỉ đến hàng chục tỉ đồng, nên không phổ biến với khách hàng có số dư tiền gửi thấp.

Bên cạnh các gói lãi suất đặc biệt, hiện nhiều ngân hàng cũng đang niêm yết mức lãi suất trên 6,5%/năm đối với các kỳ hạn dài mà không yêu cầu số tiền gửi tối thiểu.

VNBA tổng hợp

Tín dụng 2026: Tập trung vào chất lượng

Kiểm soát lại tốc độ tăng trưởng tín dụng cũng nhằm hạn chế các yếu tố có thể gây bất ổn vĩ mô, đồng thời duy trì sự ổn định và phát triển bền vững cho nền kinh tế.

Hệ thống ngân hàng đang đối mặt với vấn đề về chênh lệch kỳ hạn huy động và cho vay vốn trung, dài hạn. Hiện nay, tỷ lệ cho vay trung, dài hạn của các ngân hàng đã lên khoảng 47%-48%, trong khi huy động vốn trung, dài hạn chỉ chiếm 20%. Khoảng chênh lệch này dẫn đến rủi ro thanh khoản và rủi ro kỳ hạn trở thành yếu tố cần được quản lý chặt chẽ.

Trong năm 2026, các ngân hàng sẽ tiếp tục chủ trương triển khai các chiến lược tập trung vào chất lượng tín dụng, thay vì con số tăng trưởng. Do đó, tăng trưởng tín dụng trong năm 2026 tiếp tục theo hướng thận trọng, có chọn lọc và gắn liền với kiểm soát rủi ro. Các ngân hàng sẽ phải điều chỉnh chiến lược tín dụng để hướng dòng vốn vào các lĩnh vực có giá trị gia tăng bền vững, như sản xuất, tiêu dùng và kinh tế xanh.

Kết quả hoạt động kinh doanh ngân hàng 2025

TT	Ngân hàng	LNTT 2025	± % so với 2024	Điểm nổi bật
1	Vietcombank	44.020	+4%	Dẫn đầu hệ thống; hiệu quả sinh lời cao; nợ xấu <1%
2	VietinBank	43.446	+37%	Lãi kỷ lục; tổng tài sản >100 tỷ USD; CASA >25%
3	BIDV	37.863	+18%	Ngân hàng có tổng tài sản lớn nhất hệ thống
4	MB (MBB)	34.268	+19%	Tăng trưởng đồng đều; lợi nhuận quý IV rất cao
5	Techcombank	32.538	+18%	Bứt phá mạnh quý IV; NIM cải thiện
6	VPBank	30.624	+53%	Top tăng trưởng cao nhất nhóm lớn; bán lẻ & SME
7	Agribank	28.688	+10%	Trụ cột tín dụng nông nghiệp; quy mô tài sản >2,5 triệu tỷ
8	HDBank	21.322	+27%	Bán lẻ & HD Saison đóng góp lớn
9	ACB	19.500	-7%	Giảm do tăng mạnh trích lập dự phòng
10	SHB	15.028	+30%	Thu dịch vụ tăng mạnh; CIR thấp
11	LPBank	14.269	+17%	ROE cao (25,2%); thu ngoài lãi cải thiện
12	TPBank	9.203	+21%	CASA cao; nợ xấu <1%
13	VIB	9.100	+1%	Bán lẻ chiếm tỷ trọng cao; nợ xấu giảm
14	Sacombank	7.628	-40%	Chủ động trích lập lớn để xử lý tồn đọng
15	MSB	7.058	+~5%	CAR cao; tăng trưởng tín dụng tốt
16	SeABank	6.868	+13,7%	Thu ngoài lãi tăng hơn 80%
17	Nam A Bank	5.254	+15,6%	Thu hồi nợ tốt; CIR giảm mạnh

18	OCB	5.046	+25,9%	Hoàn thành 95% kế hoạch năm
19	ABBank	3.522	+344%	Lợi nhuận phục hồi mạnh sau nền thấp
20	VietABank	1.623	+49,5%	Nợ xấu kiểm soát tốt
21	Eximbank	1.512	-64%	Suy giảm mạnh do chi phí & tái cơ cấu
22	Saigonbank	151	+52%	Giảm chi phí dự phòng
23	BaoVietBank	89	+3,6%	Quy mô nhỏ; tăng trưởng ổn định
24	PGBank	768	+76,6%	Phục hồi mạnh từ nền thấp
25	KienlongBank	2.323	+109%	Tăng trưởng lợi nhuận chủ yếu đến từ thu nhập lãi thuần.
26	BVBank (Bản Việt)	522	+34%	Quy mô nhỏ, cải thiện hiệu quả
27	NCB	900	—	Lợi nhuận dùng để bù đắp lỗ tái cơ cấu

Tổng lợi nhuận trước thuế 27 ngân hàng (sơ bộ công bố và ước tính): gần 356.600 tỷ đồng, tăng khoảng 19% so với cùng kỳ năm trước. Có 3 ngân hàng lợi nhuận giảm.

Nguồn: VNBA tổng hợp sơ bộ

Diễn biến giá vàng trong nước tuần qua Giá vàng trong nước tháng 1/2026

— SJC Mua vào — SJC Bán ra



Trong tuần qua, giá vàng trong nước đã có những biến động rất mạnh.

Mở cửa phiên giao dịch ngày 31/01/2026:

- Giá vàng miếng SJC được điều chỉnh xuống mức 169-172 triệu đồng/lượng (mua - bán), giảm 9 triệu đồng/lượng ở cả chiều mua vào và bán ra so với mức chốt hôm trước.
- Giá vàng nhẫn loại 1-5 chỉ của SJC được niêm yết ở mức 168-171 triệu đồng/lượng (mua - bán), cũng hạ 9 triệu đồng/lượng ở cả chiều mua vào và bán ra so với chốt phiên hôm trước đó.

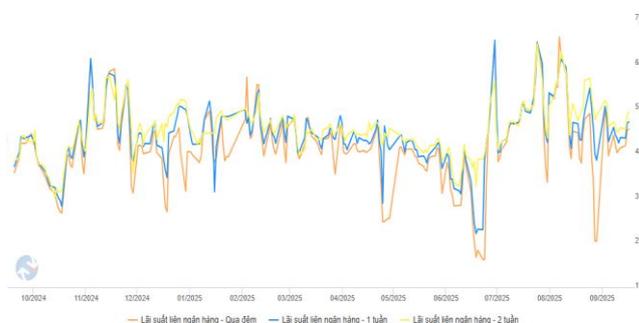
Nguồn: SJC và tổng hợp

II. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

2.1. Thị trường tiền tệ

Thị trường liên ngân hàng (LNH)

Lãi suất VND LNH



Trên thị trường LNH tuần qua (26-30/01/2026):

-Lãi suất VND LNH tăng mạnh qua hầu hết các phiên ở tất cả các kỳ hạn từ 1 tháng trở xuống. Kết thúc ngày 30/01/2026, lãi suất VND LNH giao dịch ở các kỳ hạn với các mức:

- Qua đêm: 5,20% (+0,60 điểm%);
- 01 tuần: 5,50% (+0,30 điểm%);
- 02 tuần: 6,40% (+0,75 điểm%);
- 01 tháng: 7,30% (+0,50 điểm%).

Lãi suất USD LNH biến động tăng – giảm nhẹ qua các phiên. Chốt phiên 30/01/2026, lãi suất USD LNH giao dịch tại các kỳ hạn với các mức:

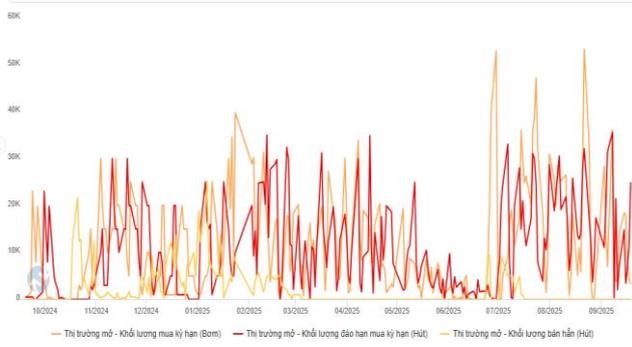
- Qua đêm: 3,63% (+0,02 điểm%);
- 01 tuần: 3,67% (-0,01 điểm%);
- 02 tuần: 3,72% (-0,01 điểm%);
- 01 tháng: 3,75% (-0,02 điểm%).

Thị trường mở (OMO)

Nghiệp vụ OMO

Trên thị trường OMO tuần qua (26-30/01/2026):

Tại kênh cầm cố, NHNN chào thầu 72.000 tỷ đồng với các kỳ hạn 7 ngày và 56 ngày, lãi suất duy trì ở mức 4,5%. Tất

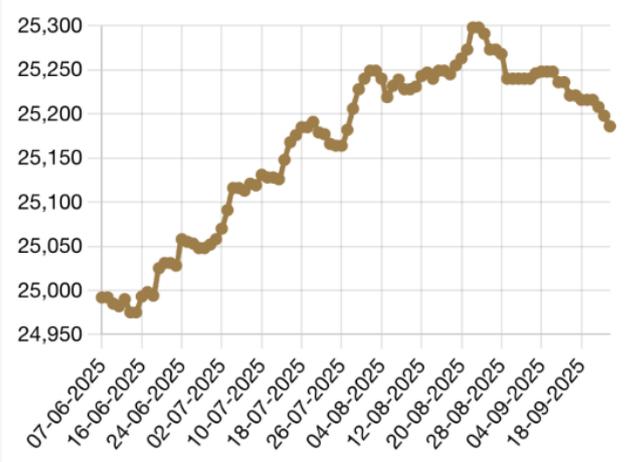


cả khối lượng này đều trúng thầu. Có trên 25.660 tỷ đồng đáo hạn trên kênh cầm cố.

NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN trong tuần qua. Như vậy, tuần qua, NHNN bơm ròng gần 46.400 tỷ đồng ra thị trường qua kênh OMO. Có 320.862,68 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.

Thị trường ngoại hối

Tỷ giá theo xu thế giảm



Trên thị trường ngoại hối tuần qua (26-30/01/2026):

-Tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh giảm qua tất cả các phiên. Chốt phiên giao dịch ngày 30/01/2026, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 25.074 VND/USD, giảm mạnh 51 đồng so với phiên cuối tuần trước.

-Tỷ giá mua và bán giao ngay được NHNN niêm yết ở các mức: mua giao ngay ở mức 23.871 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; bán giao ngay được niêm yết mức ở mức 26.277 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần.

-Tỷ giá LNH trong tuần giảm ở tất cả các phiên. Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần (30/01/2026), tỷ giá LNH đóng cửa tại mức 25.945 VND/USD, giảm mạnh 326 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

-Tỷ giá trên thị trường tự do tuần qua giảm 4 phiên đầu tuần rồi tăng trở lại. Chốt phiên ngày 30/01/2026, tỷ giá tự do giao dịch tại 26.450 VND/USD và 26.500 VND/USD, giảm 200 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với phiên cuối tuần trước đó.

Nguồn: NHNN, VNBA tổng hợp

C. THÔNG TIN HỘI VIÊN

Agribank khởi động 2026, củng cố uy tín, điều hành quyết liệt và lan tỏa trách nhiệm xã hội

Bước vào năm tài chính 2026 - năm bản lề của Chiến lược phát triển giai đoạn mới, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) đồng thời triển khai quyết liệt các nhiệm vụ điều hành, bảo đảm an toàn hệ thống, nâng cao hiệu quả kinh doanh và tiếp tục khẳng định vai trò ngân hàng thương mại nhà nước chủ lực thông qua chuỗi hoạt động an sinh xã hội, chuyển đổi số và mở rộng mạng lưới.

Vietcombank đẩy mạnh số hóa sản phẩm tài chính, lan tỏa trách nhiệm vì cộng đồng

Song song với việc không ngừng đổi mới sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng số, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) tiếp tục khẳng định vai trò ngân hàng thương mại nhà nước chủ lực thông qua các hoạt động an sinh xã hội thiết thực, đặc biệt trong lĩnh vực y tế. Những bước đi này cho thấy chiến lược phát triển hài hòa giữa hiệu quả kinh doanh, chuyển đổi số và trách nhiệm cộng đồng của Vietcombank.

BIDV tăng tốc năm 2026, đồng hành SME và phát triển bền vững

Bước vào năm 2026 - giai đoạn mở đầu cho chu kỳ phát triển mới của nền kinh tế, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) triển khai đồng bộ nhiều giải pháp trọng tâm, từ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME), thúc đẩy hiệu quả dòng tiền, tài trợ các dự án hạ tầng, năng lượng trọng điểm quốc gia, đến lan tỏa các hoạt động an sinh xã hội giàu tính nhân văn và củng cố uy tín quốc tế.

VietinBank đồng hành hộ kinh doanh, dẫn dắt vốn hạ tầng và phát huy sức trẻ tiên phong

Bước vào năm 2026 trong bối cảnh kinh tế tiếp tục phục hồi nhưng còn nhiều thách thức, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank) triển khai đồng bộ nhiều giải pháp trọng tâm nhằm hỗ trợ hộ kinh doanh, doanh nghiệp đầu tư hạ tầng và phát huy vai trò xung kích của lực lượng thanh niên. Những hoạt động này thể hiện rõ định hướng

Bước sang năm thứ 38 xây dựng và phát triển, Agribank tiếp tục kiên định sứ mệnh phục vụ nông nghiệp, nông dân, nông thôn, đồng thời đồng hành cùng các sự kiện chính trị - văn hóa lớn của đất nước, tiêu biểu là tài trợ Cầu truyền hình quốc gia kỷ niệm 85 năm Ngày Bác Hồ về nước lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Việc triển khai quyết liệt Nghị quyết 01 ngay từ đầu năm, song hành với các hoạt động an sinh xã hội quy mô lớn, đẩy mạnh chuyển đổi số và mở rộng mạng lưới cho thấy Agribank bước vào năm bản lề 2026 với tâm thế chủ động, kỷ cương và trách nhiệm cao.

Trên nền tảng tài chính được củng cố vững chắc và uy tín quốc tế ngày càng nâng cao, Agribank tiếp tục khẳng định vai trò ngân hàng thương mại nhà nước chủ lực, đồng hành cùng mục tiêu ổn định vĩ mô và tăng trưởng bền vững của nền kinh tế.

Cụ thể, Vietcombank vừa phát hành chứng chỉ tiền gửi trực tuyến trên nền tảng ngân hàng số VCB Digibank với lãi suất cố định 6%/năm. Đợt phát hành được triển khai từ nay đến ngày 30/01/2026, với quy mô giới hạn.

Song song với hoạt động kinh doanh, Vietcombank tiếp tục lan tỏa trách nhiệm xã hội thông qua các chương trình an sinh thiết thực. Chiều 26/01, Vietcombank Vĩnh Phúc đã trao gói an sinh xã hội trị giá 700 triệu đồng cho Trung tâm Y tế khu vực Yên Lạc (Phú Thọ). Trước đó, Vietcombank Sài Thành cũng trao tặng một xe ô tô cứu thương trị giá 1 tỷ đồng cho Bệnh viện Hùng Vương, góp phần nâng cao năng lực cấp cứu và chăm sóc sức khỏe người dân.

Từ hỗ trợ doanh nghiệp SME, nâng cao hiệu quả dòng tiền đến thu xếp vốn cho các dự án hạ tầng, năng lượng trọng điểm và lan tỏa giá trị nhân văn, BIDV bước vào năm 2026 với nền tảng vững chắc và chiến lược phát triển toàn diện.

Chuỗi hoạt động triển khai ngay từ đầu năm cho thấy ngân hàng điều hành chủ động, đồng bộ và có chiều sâu, tiếp tục khẳng định vai trò ngân hàng thương mại nhà nước chủ lực, đồng hành cùng doanh nghiệp và nền kinh tế trong giai đoạn phát triển mới theo hướng bền vững và bao trùm.

Từ hỗ trợ hộ kinh doanh, tài trợ các dự án hạ tầng trọng điểm đến phát huy sức trẻ tiên phong trong chuyển đổi số và hoạt động cộng đồng, VietinBank đang bước vào năm 2026 với định hướng đồng hành, chủ động và bền vững. Việc đồng thời triển khai gói vay ưu đãi cho hộ kinh doanh, gói tín dụng hạ tầng quy mô lớn và phát huy vai trò xung kích của lực lượng thanh niên cho thấy, VietinBank đang khởi động năm 2026 với cách tiếp cận toàn diện và chủ động.

Trên nền tảng tài chính vững mạnh, chuyển đổi số mạnh mẽ và văn hóa trách nhiệm xã hội được lan tỏa, VietinBank tiếp tục khẳng định vai trò ngân hàng thương mại nhà nước chủ

phát triển bền vững, gắn hiệu quả kinh doanh với trách nhiệm xã hội và chiến lược dài hạn của ngân hàng thương mại nhà nước chủ lực.

7 ngân hàng báo lãi trên 20.000 tỷ đồng năm 2025

Tính đến ngày 27/1, bức tranh lợi nhuận ngành ngân hàng năm 2025 dần rõ nét khi nhiều tổ chức tín dụng công bố kết quả kinh doanh. Đáng chú ý, 7 ngân hàng ghi nhận lợi nhuận trước thuế vượt mốc 20.000 tỷ đồng, gồm: Vietcombank, VietinBank, BIDV, MB, Techcombank, VPBank và HDBank. Kết quả này cho thấy ngành ngân hàng tiếp tục giữ vai trò trụ cột lợi nhuận của nền kinh tế, với lợi nhuận tập trung chủ yếu ở nhóm ngân hàng quy mô lớn.

MSB tăng trưởng tín dụng 15,8%, tổng tài sản vượt 408 nghìn tỷ đồng, CASA tiến sát 29%

Năm 2025, trong bối cảnh thị trường tài chính - tiền tệ đối mặt nhiều biến động, Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) tiếp tục ghi dấu ấn với chiến lược tăng trưởng đi kèm củng cố nền tảng an toàn. Tổng tài sản tăng hơn 27%, tín dụng tăng 15,8% theo hạn mức được Ngân hàng Nhà nước cấp, trong khi tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn (CASA) cải thiện rõ nét, tiến sát mốc 29%, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng bền vững.

Eximbank báo lãi hơn 1.500 tỷ đồng, gia cố bộ đệm rủi ro và tăng tốc chuyển đổi số

Năm 2025, được xem là năm bản lề trong tiến trình tái cấu trúc Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (Eximbank). Trong bối cảnh môi trường kinh doanh còn nhiều biến động, ngân hàng đã lựa chọn chiến lược phát triển thận trọng, ưu tiên củng cố nền tảng tài chính, làm sạch bảng cân đối kế toán và đầu tư cho chuyển đổi dài hạn, thay vì theo đuổi mục tiêu tăng trưởng nóng trong ngắn hạn.

Bac A Bank chủ động quản trị nguồn vốn, đồng hành doanh nghiệp và mở rộng ưu đãi tiêu dùng năm 2026

Bước sang năm 2026, Ngân hàng TMCP Bắc Á (Bac A Bank) tiếp tục cho thấy định hướng điều hành thận trọng, linh hoạt và bám sát nhu cầu thị trường. Từ việc chủ động mua lại trái phiếu trước hạn, triển khai các gói ưu đãi toàn diện cho doanh nghiệp, đến mở rộng tín dụng xanh và hệ sinh thái ngân hàng số phục vụ khách hàng cá nhân, Bac A Bank đang từng

lực, đồng hành cùng người dân, doanh nghiệp và các dự án chiến lược quốc gia trong giai đoạn phát triển mới.

Việc 7 ngân hàng ghi nhận lợi nhuận trên 20.000 tỷ đồng trong năm 2025 cho thấy sự phân hóa ngày càng rõ nét của ngành ngân hàng, khi lợi nhuận tiếp tục tập trung vào nhóm ngân hàng quy mô lớn, quản trị tốt và có chiến lược tăng trưởng rõ ràng.

Trên nền tảng kết quả kỷ lục của năm 2025, cùng triển vọng lợi nhuận toàn ngành tiếp tục tăng hai chữ số trong năm 2026, các ngân hàng đầu ngành, đặc biệt là khối tư nhân có ROE cao như HDBank, VPBank, Techcombank và MB được kỳ vọng sẽ tiếp tục đóng vai trò dẫn dắt cả về hiệu quả kinh doanh lẫn diễn biến thị trường trong giai đoạn tới.

Với tăng trưởng quy mô đi đôi với kiểm soát rủi ro, cải thiện mạnh CASA, chuyển đổi số phát huy hiệu quả và gắn kết chặt chẽ với cộng đồng, MSB đang từng bước khẳng định mô hình ngân hàng an toàn, hiệu quả và hướng tới chuẩn mực quốc tế.

Kết quả năm 2025 cho thấy ngân hàng vận hành theo mô hình tăng trưởng cân bằng và có chiều sâu: mở rộng tín dụng đúng hạn mức, duy trì các chỉ số an toàn và hiệu quả tích cực, cùng nền tảng vốn thanh khoản vững chắc. Trên cơ sở đó, MSB có dư địa quan trọng để tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh và bứt phá theo hướng tăng trưởng bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

Kết quả năm 2025, cho thấy Eximbank đang theo đuổi lộ trình tái cấu trúc thận trọng nhưng có chiều sâu, chấp nhận giảm tốc lợi nhuận để gia cố bộ đệm rủi ro, làm sạch bảng cân đối và củng cố nền tảng quản trị, công nghệ. Việc trích lập dự phòng, duy trì tăng trưởng ổn định ở hoạt động cốt lõi, cùng tiến triển trong chuyển đổi số và nâng cao uy tín tín nhiệm quốc tế đã giúp ngân hàng thiết lập lại thế cân bằng giữa an toàn và phát triển. Cùng chiến lược ưu tiên chất lượng thay vì tốc độ, Eximbank đang tạo nền móng vững chắc để bước sang năm 2026 với tâm thế chủ động hơn, sẵn sàng khai thác các dư địa tăng trưởng bền vững.

Từ quản trị trái phiếu, hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy tín dụng xanh đến mở rộng dịch vụ ngân hàng số, các hoạt động của Bac A Bank trong giai đoạn đầu năm 2026 cho thấy định hướng phát triển an toàn, hiệu quả và bền vững. Những động thái từ đầu năm 2026 cho thấy Bac A Bank đang theo đuổi chiến lược phát triển thận trọng nhưng chủ động: quản trị nguồn vốn hiệu quả, bảo đảm quyền lợi nhà đầu tư, đồng thời mở rộng hỗ trợ doanh nghiệp và khách hàng cá nhân theo hướng xanh và số hóa. Việc kết hợp hài hòa giữa an toàn tài chính, ưu đãi thực chất và đổi mới dịch vụ đang giúp Bac A Bank củng cố nền tảng hoạt động, khẳng định vai trò

bước củng cố nền tảng tài chính và gia tăng vai trò đồng hành cùng nền kinh tế.

SeABank tái cấu trúc nhân sự cấp cao, tăng tốc chiến lược bán lẻ và chuyển đổi bền vững

Trong lộ trình hiện thực hóa mục tiêu trở thành ngân hàng bán lẻ được yêu thích, Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank) đang triển khai đồng bộ các bước đi chiến lược, từ điều chỉnh nhân sự cấp cao, đẩy mạnh chuyển đổi mô hình kinh doanh theo chuẩn ESG, đến gia tăng trải nghiệm khách hàng và duy trì tăng trưởng tài chính hiệu quả.

OCB kiện toàn bộ máy lãnh đạo, bứt phá lợi nhuận và tăng tốc chuyển đổi số trước thềm năm 2026

Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB, mã chứng khoán: OCB) bước vào giai đoạn phát triển mới với những dấu ấn nổi bật như kiện toàn đội ngũ lãnh đạo, duy trì tăng trưởng lợi nhuận hai con số năm 2025, đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển ngân hàng xanh và lan tỏa hoạt động cộng đồng dịp Tết Nguyên đán 2026.

ngân hàng đồng hành cùng doanh nghiệp và người dân trong giai đoạn kinh tế nhiều chuyển động.

Việc tái cấu trúc nhân sự cấp cao, thành lập Ban Chuyển đổi và đẩy mạnh chiến lược bán lẻ gắn với ESG cho thấy SeABank đang chủ động “tái định hình” mô hình tăng trưởng theo hướng hiện đại và bền vững.

Với nền tảng tài chính vững chắc, hiệu quả vận hành cải thiện rõ rệt cùng nguồn vốn quốc tế được củng cố là bệ đỡ quan trọng để ngân hàng tăng tốc chuyển đổi số, nâng cao trải nghiệm khách hàng và hiện thực hóa mục tiêu trở thành ngân hàng bán lẻ được yêu thích trong giai đoạn phát triển mới.

Việc kiện toàn đội ngũ lãnh đạo, duy trì tăng trưởng lợi nhuận hai con số và đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện cho thấy OCB đang từng bước hiện thực hóa chiến lược phát triển hiệu quả, bền vững và có trách nhiệm.

Trên nền tảng quản trị được củng cố, hiệu quả kinh doanh cải thiện và công nghệ làm trụ cột, cùng định hướng ngân hàng xanh và gắn kết cộng đồng, OCB bước vào giai đoạn 2026 - 2030, với tâm thế chủ động, tự tin và dự định tăng trưởng rõ nét, hướng tới mục tiêu vươn lên nhóm ngân hàng thương mại cổ phần tư nhân dẫn đầu.

Nguồn: Thông tin các ngân hàng thương mại

D. VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH, ĐANG DỰ THẢO

*VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH

Cơ quan	Văn bản	Ngày ban hành	Nguồn
CP	Quyết định số 163/QĐ-TTg ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Phục hồi, phá sản và Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10.	24/01/2026	chinhphu.vn
BTC	Thông tư số 06/2026/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về kiểm tra, giám sát, tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; kiểm soát hàng giả và hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2020/TT-BTC	26/01/2026	
CP	Nghị quyết số 18/NQ-CP về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng		
BTP	Nghị định số 573/VBHN-BTP về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	29/01/2026	

* VĂN BẢN DỰ THẢO

Cơ quan	Văn bản	Ngày bắt đầu xin ý kiến	Nguồn
BTC	Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 1/7/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm	27/01/2026	mof.gov.vn
	Dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 132/2018/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp siêu nhỏ		
NHNN	Dự thảo Thông tư Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 51/2024/TT-NHNN quy định về kiểm toán độc lập đối với ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, tổ chức tài chính vi mô, chi nhánh ngân hàng nước ngoài		sbv.gov.vn
BTC	Dự thảo Nghị định quy định về đầu tư ra nước ngoài và Thông tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài	28/01/2026	mof.gov.vn
	Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung mức thuế suất thuế xuất khẩu của một số mặt hàng tại Biểu thuế xuất khẩu theo Danh mục mặt hàng chịu thuế ban hành kèm theo Nghị định số 26/2023/NĐ-CP		
	Bảng tổng hợp ý kiến tham gia, tiếp thu, giải trình góp ý Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 40/2019/TT-BTC ngày 28/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	29/01/2026	
	Bảng tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định về cơ chế hoạt động và quản lý tài chính của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam	02/01/2026	

Thông tin liên hệ:

BAN BIÊN TẬP BẢN TIN

Địa chỉ: 193 Bà Triệu, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 0983.534.586; (024) 3 821 8733 | Email: vnba1994@gmail.com | Website: www.vnba.org.vn